

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Hồng Minh**

Các Thẩm phán:

Ông Trần Minh Long

Ông Phan Vĩnh Chuyên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng Diễm** -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bạch Tuyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 26/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 90/2020/TLPT-HS ngày 22/7/2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2020 HS-ST ngày 11/6/2020 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 23 tháng 12 năm 1987 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 8x, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Nguyễn Văn B (s) và bà Phạm Thị Thu H (s); Gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ hai; Có vợ là Nguyễn Hữu Hoài N (sinh năm 1988) và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2020).

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 20/3/2006, bị UBND phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường.

- Bản án số 46/HSPT ngày 18/4/2007 của TAND TP. Đà Nẵng đã xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam” theo khoản 2 Điều 311 BLHS năm 1999.

- Bản án số 63/HSST ngày 30/7/2007 của TAND quận Thanh Khê đã xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 2 Điều 136 BLHS năm 1999 và 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Tổng hợp hình phạt của 02 bản án là 08 năm tù. Chấp hành xong án phạt tù ngày 31/8/2012 và các phần khác của bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/02/2020, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 02h15’ ngày 08/02/2020, tại khu vực ngã ba đường N - C thuộc tổ 7x, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng, Đội Phòng chống ma túy và tội phạm Đồn Biên phòng

Hải Vân thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng TP. Đà Nẵng tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn H và Phạm Vân T đang tàng trữ trái phép 01 gói nilong bên trong có chứa 04 viên nén hình chữ nhật màu xanh và 02 gói nilong màu trắng nghi là chất ma túy dạng Ketamine, ngoài ra còn thu giữ các tang vật khác có liên quan.

Quá trình điều tra xác định, khoảng 0h30' ngày 08/02/2020, Phạm Vân T đến quán K (*trên đường Đ, Tp Đà Nẵng*) hát karaoke cùng bạn tên P và một số nam nữ thanh niên khác đều không rõ lai lịch. Tại đây, P nhờ T mua giúp 04 viên thuốc lắc và 02 chỉ Ketamine để sử dụng chung cùng nhóm bạn, T đồng ý và liên lạc với Nguyễn Văn H là bạn cùng công ty, nhờ mua giúp số ma túy trên. H điện thoại cho nam thanh niên tên T (*không rõ lai lịch*) có số điện thoại 0905.936.3xx hỏi mua nợ số ma túy trên với giá 4.900.000 đồng hẹn ngày hôm sau trả, T đồng ý và nói H điện thoại cho nam thanh niên có số 0905.009.0xx và thống nhất đến phòng 6xx karaoke A (*thuộc phường H, quận L*) lấy ma túy. H điều khiển xe mô tô BKS 43D1-227.xx đến quán K chờ T cùng đến quán Karaoke A, đến nơi, T đứng đợi ngoài đường còn H lên phòng 6xx gặp một nam thanh niên lấy 04 viên thuốc lắc và 02 chỉ Ketamine rồi cất vào túi quần Jeans bên trái phía trước. Sau đó, T chở H đi về đến ngã ba đường Phan Thị N và C thì bị lực lượng Bộ đội Biên phòng Hải Vân dừng phương tiện kiểm tra hành chính phát hiện số ma túy nêu trên và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Theo **Kết luận giám định số 44/GĐ-MT ngày 13/02/2020** của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

- 04 (bốn) viên nén hình chữ nhật màu xanh ký hiệu T1a gửi giám định là ma túy, **loại MDMA**, khối lượng mẫu T1a: **1,601 gam**.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 02 gói nilon trong bì niêm phong ký hiệu T1b gửi giám định là ma túy, **loại Ketamine**, khối lượng mẫu tinh thể T1b: **0,964 gam**.

Tại Bản án sơ thẩm số 37/2020 HS-ST ngày 11/6/2020 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã quyết định: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 24 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 08/02/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt đối với bị cáo Phạm Vân T, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 20/6/2020, bị cáo Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin xét xử theo trình tự phúc thẩm để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: *Về thủ tục tố tụng*: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ. *Về nội dung*: Xét về nội dung đơn kháng cáo của bị cáo thì thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2020/HS-ST ngày 11/6/2020 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật, mức án 02 năm tù mà cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là phù hợp, không nặng. Sau khi xử sơ thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a

khoản 1 Điều 355 và Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn H giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đơn kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó HĐXX có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 02h15' ngày 08/02/2020, tại khu vực ngã ba đường Phan Thị N - C thuộc tổ 7x, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng, Nguyễn Văn H và Phạm Văn T có hành vi tàng trữ trái phép **1,601 gam ma túy loại MDMA** và **0,964 gam ma túy loại Ketamine**. Tổng cộng của hai chất ma túy nêu trên là **2,565 gam** với mục đích mua hộ để sử dụng, thì bị Đoàn Biên phòng Hải Vân thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng TP Đà Nẵng tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện, thu giữ và bắt quả tang. Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2020/HS-ST ngày 11/6/2020 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Xét Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định pháp luật, đồng thời xử phạt mức án 02 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới phát sinh. Do đó, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa là phù hợp.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn H 02 (hai) năm tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam, ngày 08/02/2020.

2.Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3.Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu ;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- CQCSĐT Công an quận Liên Chiểu;
- Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Hồng Minh

